

Luân lý Công giáo về sự sống con người

Catholic Ethics on Human Life

Phêrô Nguyễn Văn Diệu^{1*}, M.S.A.

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.24421>

Copyright (c) 2024 Nguyễn Văn Diệu

Received: 04/05/2024

Revision: 24/06/2024

Accepted: 25/06/2024

Online: 26/06/2024

ABSTRACT

Every person existing in this world is a miraculous work of God, and only He has the right to take back that life. The act of taking human lives in wars, terrorism, abortion, euthanasia, suicide, and others are not only contrary to Christian ethical life but also against the divine creation that has existed since time immemorial. The right to live and live happily must be prioritized above all political and economic rights. If a country is economically and politically powerful but does not respect human life, viewing human life as worthless and taking it whenever desired, that country will eventually face turmoil and decline. Similarly, if a person does not regard others' lives as they do their own, they will eventually become a cruel and lonely individual. God wants people to depend on one another, each person interconnected with others. Thus, 'no one can live without being connected to others.'

Keywords: Catholic Ethics, human life, God, human right

TÓM LƯỢC

Mỗi người hiện hữu trên đời này đều là một công trình kỳ diệu của Thiên Chúa và chỉ riêng Ngài mới có quyền lấy lại sự sống ấy. Việc lấy đi mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát... là những hình thức không những đi ngược lại với nền luân lý sự sống của Kitô giáo, mà còn chống lại công trình tạo dựng trong thần trí của Thiên Chúa có từ ngàn đời. Quyền được sống và sống hạnh phúc của con người phải được đặt lên trên các quyền về chính trị, kinh tế... Nếu một đất nước giàu mạnh về kinh tế, về chính trị, mà không có sự tôn trọng sự sống của con người; coi mạng sống con người như cỏ rác, muốn giết lúc nào tùy ý, thì đất nước ấy trước sau gì cũng biến động và lụi tàn. Hoặc nếu con người không coi sự sống của người khác như chính sự sống của chính mình thì trước sau gì họ cũng trở thành một kẻ tàn ác và cô đơn nhất. Thiên Chúa muốn con người phải sống lệ thuộc vào nhau, người này phải liên đới với người kia. Vì vậy “không ai có thể sống mà không liên kết với người khác.”

Từ khóa: Luân lý, Công Giáo, quyền được sống, quyền con người, mạng sống

DẪN NHẬP

Sự sống là một hồng ân cao quý nhất mà Thiên Chúa đã ban cho con người. Qua trình thuật sáng tạo, Thiên Chúa đã lấy bụi từ mặt đất và làm ra con người; Ngài đã thổi sinh khí để con người có được sự sống, để từ đây sự sống của con người được nối kết với sự sống của Thiên Chúa, được tồn tại và phát triển. Quả thật, sự sống của con người rất quan trọng đến nỗi nó được xếp trên cả quyền sống tự do và quyền được sống hạnh phúc mà mỗi người có được: “Mọi người đều có quyền sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.¹

Tuy nhiên đối diện với đời sống thực tế của con người đang diễn ra, thì sự sống ấy đang bị đe dọa một cách nghiêm trọng qua việc tàn sát mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát. Đứng trước những hoàn cảnh cấp bách ấy, nhân loại phải nhìn lại cách “ứng xử” của mình đối với sự sống của con người khác một cách nghiêm túc; vì ở dưới bầu trời này tất cả mọi người đều có quyền “được sống” và “sống bình đẳng với nhau”. Không ai có thể cho mình quyền định đoạt sự sống của chính mình cũng như của người khác một cách bất công chỉ vì những lợi lộc về kinh tế, về tôn giáo, về chính trị, vì mạng sống con người hết sức cao quý. Sự sống ấy được Thần Trí của Thiên Chúa sáng tạo từ đời đời trong thánh ý quan phòng của Ngài, Ngài muốn con người tự do đón nhận và gìn giữ sự sống của chính mình cũng như của người khác như một bảo đảm cho sự sống Nước Trời.

Chàng thanh niên giàu có đến hỏi Đức Giêsu về những việc phải làm để đạt được sự sống đời đời, và khi được hỏi những điều răn nào, Ngài đã liệt kê một số điều răn, nhưng bắt đầu bằng điều răn: “Người không được giết người” (Mt 19,18). Đức Giêsu đã cho thấy tầm quan trọng của điều răn này đối với sự sống đời đời, vì nó là một điều kiện mà người ta không thể chối từ để có thể bước vào cõi sống. Lời dạy của Thầy Chí Thánh cũng được thánh Gioan tông đồ nhắc lại: “Phàm ai ghét anh em mình thì là kẻ sát nhân. Và anh em biết: không kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong nó” (1Ga 3,15).

I. THỰC TRẠNG SỰ SỐNG CON NGƯỜI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY

1. Sự sống con người đang bị xâm phạm

Theo sự nhận định của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong thông điệp *Tin Mừng về Sự Sống*, những tội ác xâm phạm đến sự sống con người “không những chưa kết thúc mà còn đang lan rộng mãi trên thế giới và với đà tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, ngày càng làm phát sinh thêm nhiều hình thức mới xâm phạm phẩm giá và sự sống con người.”² Thực trạng đau lòng đó đã hình thành những tội phạm chống lại sự sống với một bộ mặt chưa từng có. Nhiều người tự biện minh cho một số tội ác họ phạm chống lại sự sống, nhân danh những quyền tự do cá nhân, đến độ cho rằng không những họ được miễn tố, mà còn phải được nhà nước cho phép, để thực hiện những việc ấy trong sự tự do tuyệt đối và, hơn thế nữa, phải được các dịch vụ y tế can thiệp miễn phí.

Tất cả những điều ấy gây ra một sự thay đổi sâu xa trong cách nhìn sự sống và các quan hệ giữa người với người. Nhiều quốc gia chẳng những không ngăn chặn, mà còn cho là hợp pháp. Sự kiện ấy là nguyên nhân phát sinh sự sụp đổ về luân lý. Ngay cả y học vốn có sứ

¹ *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*, “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền”.

² ĐTC Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae*, số 54.

mệnh bảo vệ sự sống con người, thì cũng sẵn sàng tiếp tay trong việc thực hiện các hành vi chống con người. Làm như vậy, y học đã tự bóp méo khuôn mặt của mình, mâu thuẫn với chính mình và làm tổn thương phẩm giá những người thực hiện các hành vi ấy.

Quả thế, việc phá thai đang đâm rễ sâu trong tâm lý hưởng thụ khoái lạc và sự vô trách nhiệm trong vấn đề tính dục. Những hành động này là hình bóng của sự ích kỷ về tự do, chỉ thấy trong sự sinh đẻ một trở ngại cho sự thoải mái của mình. Như thế, sự sống đã có thể nảy sinh từ quan hệ tính dục lại trở thành kẻ thù cần phải tuyệt đối tránh xa; và phá thai trở nên giải pháp duy nhất có thể và là phương cách xử lý trong trường hợp bị “vỡ kế hoạch”. Sự việc càng trở nên nghiêm trọng hơn khi lương tâm con người không còn xem hành động phá thai là một tội ác nữa, mà chỉ là một sự tự vệ đối với quyền lợi chính đáng của mình, đến độ họ đòi hỏi luật pháp phải công nhận hay hợp thức hóa quyền tự do phá thai, đòi nhà nước phải trả tiền cho các chi phí phá thai. Ác tính của các hành động xâm phạm sự sống con người càng trở nên đáng kinh tởm hơn nữa, khi mà phần lớn những xâm phạm này được thực hiện ngay giữa lòng gia đình và do tác động của gia đình, nơi được coi như “cung thánh của sự sống”.

Chủ nghĩa hưởng thụ ích kỷ ấy đã tạo nên một nền văn hóa trái nghịch với tình liên đới, và trong nhiều trường hợp đã tự biểu lộ như là một nền văn hóa của sự chết, hay một cuộc chiến của những người quyền lực chống lại những kẻ yếu đuối, trong đó sự sống đáng lý cần được tiếp đón, yêu thương và chăm sóc, thì bị xem là vô tích sự, hoặc bị coi như một gánh nặng không thể kham nổi, và do đó đã bị khước từ bằng nhiều cách. Tuy nhiên, nếu nhìn một cách sâu xa hơn, chúng ta thấy những hình thức xâm phạm sự sống con người phát xuất từ nhân loại ngày nay đánh mất về ý thức Thiên Chúa. Không tin vào sự hiện hữu của Thiên Chúa và mẫu nhiệm sáng tạo, con người sẽ không coi sự sống là một hồng ân Chúa ban, để từ đó con người biết tôn trọng sự sống của mình và người khác. Vì thế, đứng trước sự sống sắp được sinh ra và sự sống sắp sửa chết đi, con người không còn khả năng nhận ra ý nghĩa đích thực của cuộc đời mình, họ đã bất chấp tiếng lương tâm khi dùng khoa học để kiểm soát, không chế sự sinh và sự tử.

Khi đánh mất ý thức về Thiên Chúa, người ta lao tới chỗ đánh mất cả ý thức về con người, về phẩm giá và sự sống con người; điều này dẫn đến sự vi phạm có hệ thống luật luân lý đặc biệt trong vấn đề quan trọng là quý trọng sự sống và tôn trọng phẩm giá con người. Vì phủ nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống, nên người ta không thấy những hành động ấy của mình là tội lỗi, bởi vì con người có thể nhìn nhận ra tội của mình và hiểu được sự nặng nề của tội khi họ ở trước nhan Thiên Chúa (x. 2Sm 11,12; Tv 50,5-6).

Đứng trước mối hiểm họa của những tội ác xúc phạm đến sự sống và phẩm giá con người như thế, Giáo Hội không những không ngừng lên tiếng bảo vệ sự thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống con người, bằng cách tố cáo các tội ác ấy, mà còn tìm cách đẩy lùi chúng bằng điều mà Giáo Hội gọi là rao giảng Tin Mừng về sự sống cho nền văn minh hiện nay đang bị đánh giá là một nền văn hóa của sự chết.³

2. Con người phạm tội và đau khổ

Con người phạm tội

³ Xc. CĐ Vat. II, *Gaudium et spes*, số 27; Gioan Phaolô II, *Evangelium*, số 57.

“*Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi cứ làm*” (Rm 7,15). Tại sao ai trong chúng ta cũng cảm nghiệm sâu sắc sự giằng co xâu xé trong nội tâm của mình như điều mà thánh Phaolô vừa diễn tả? Kitô giáo trả lời: chính do tội nguyên tổ mà sự ác đã xâm nhập thế giới và làm cho con người dễ nghiêng chiều về sự tội. Qua trình thuật về sa ngã, chúng ta không thể xác định chi tiết tội nguyên thủy là gì, mà cũng không cần thiết, chỉ biết con người phạm tội bằng cách phản nghịch ý muốn của Thiên Chúa, khi con người không chấp nhận thân phận thụ tạo của mình. Con người muốn trở thành Thiên Chúa bằng sức riêng mình. Con người theo sở thích riêng của mình, lấy mình làm mẫu mực tối cao, làm thước đo chân lý. Tội không nằm trong vật chất, không nằm trong nguồn gốc vũ trụ, song nằm ngay trong ý thức nội tâm của con người.

Có thể nói khi Thiên Chúa tạo dựng con người có tự do và trí thông minh là Thiên Chúa đã liệu mình chấp nhận sự tôn thờ hay phản bội của con người, và do đó, nguồn gốc của sự dữ ở ngay trong ý thức tự do trách nhiệm của con người, chứ không nằm trong nguồn gốc vũ trụ. Thánh Kinh cho thấy nguồn gốc của tội là do ma quỷ, mà ma quỷ nguyên thủy cũng là thụ tạo của Thiên Chúa, không ngang hàng với Thiên Chúa, bất trung, chống đối Thiên Chúa và lôi kéo con người theo mình. Vì thế, tội lỗi cũng là do con người nghe theo lời xúi giục của ma quỷ. Tóm lại, con người phạm tội, muốn tự mình định đoạt về điều lành và điều dữ mà không cần lệ thuộc Thiên Chúa. Nói cách khác, bản chất của nguyên tội là muốn sống mà bất cần đến Chúa.⁴

Con người đau khổ

“*Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõng bước theo Người*” (1Pr 2, 21). Đứa bé vừa thoát thai khỏi lòng mẹ đã cất tiếng khóc chào đời, phải chăng như dấu hiệu nói lên “đời là bể khổ”? Dù muốn hay không, sự đánh dấu đau khổ cũng đã gắn liền với kiếp nhân sinh ngay từ giây phút đầu đời. Đau khổ kiếp người được ví như cái gai trong thịt. Ta không thấy đau vì ta đã tự rào kín cõi lòng, vì ta không lưu tâm đến sự đau khổ của người khác, đến tiếng rên siết trong các bệnh xá, các trung tâm trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, bại liệt, trong các trại giam, nơi nhà mở, các trung tâm cai nghiện, những xứ sở lạc hậu đầy đầy những cảnh đói khổ và bất công...

Trước khi có cái nhìn bao quát, ta cần bàn đến đau khổ trên nền tảng nhân bản và tự nhiên. Ta không có ý phân biệt con người làm hai thành phần theo kiểu nhị nguyên để xem xét. Con người là duy nhất xác hồn, là nhân linh, không thể tách rời, nhưng trước tiên ta muốn nhìn từ một góc độ trên nhiều bình diện để tiến tới cái nhìn toàn diện. Đau khổ: con đường thành nhân. Sống là khổ, trở thành là khổ. Một hòn đá chỉ đứng trợ trợ, không thể thêm thắt gì cho bản thân. Nhưng con người thì khác, trải qua quá trình tiến hoá, từ thời tiền sử đến nay, con người không ngừng tự thêm thắt để phong phú hóa chính mình, không ngừng vượt qua gian nan trắc trở, để phát triển và kiện toàn.

Đối với chúng ta, sống là trở thành, trở thành là hủy diệt cái đã hình thành để sáng tạo cái sắp hình thành. Điều đó đúng cho cả nhân loại : phong thái cổ điển đang chết dưới mắt chúng ta. Điều đó đúng cho từng cá nhân : trưởng thành là lúc tuổi thơ đã hết. Con người chỉ là con vật không hoàn hảo, còn dang dở, họ phải sống và tiệm tiến từng bước giữa thế giới còn

⁴ Xc. www.simonhoadalat.com › TuSachGiaoLyGP › truy cập, 23/10/2020.

thô lậu, có khi thù nghịch với họ, trong một thế giới hữu thân hữu khổ. Sự thay đổi xảy ra không ngừng, cũng chỉ là sự hủy bỏ cái này, để thay lại bằng cái khác.

Nhờ kiên trì vượt khổ ta mới có thể phát huy sâu rộng mọi khả năng đang tiềm ẩn trong con người. Có từng trải trong gian khổ, người ta mới vững vàng, bản lĩnh, lão luyện, tự tin, có kinh nghiệm và năng lực dẫn bước tiên phong, dẫn lối cho lớp người đi sau. Do đó, đau khổ không thể thiếu trong tiến trình thành nhân. Tuy nhiên, đừng vội coi mọi trắc trở đều là đau khổ, mọi thử thách đều là khổ đau, để rồi than vãn, ngậm đắng nuốt cay, chán nản buông xuôi, đánh mất khả năng phấn đấu và làm chủ đời mình.⁵

II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TÔN TRỌNG SỰ SỐNG CON NGƯỜI

1. Sự sống là một hồng ân của Thiên Chúa

Trong Thánh Kinh, sự sống con người như chóp đỉnh của công trình tạo dựng (x. St 1,26). Con người nhận được sự chúc lành của Thiên Chúa và trỗi vượt trên mọi hình thức khác của sự sống (x. St 1,28). Đối với dân Israel, sự sống là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa ban cho con người ở trần gian. Quà tặng ấy không chỉ giới hạn nơi sự tồn tại thể lý nhưng còn trải rộng đến mọi phương diện của cuộc sống. Được hưởng một cuộc sống lâu dài trên cõi đời này: đó là một lý tưởng mà mọi người Israel đều mong ước, như các tổ phụ đã từ già cõi đời sau một tuổi già hạnh phúc, cao niên và năm tháng đầy tràn (x. St 25,8; 35,29; G 42,17).

Trong cuộc sống trường thọ ấy, con người phải dùng sự sống của mình để tôn vinh Thiên Chúa và phải sống cho Chúa: *“Được sống lâu tôi sẽ làm vui lòng Người”* (Tv 91,16; Xh 20,12; Cn 10,27; Ep 6,2t). *“Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, nếu chúng ta sống, chúng ta sống cho Chúa”* (Rm 14,7t).

Vì thế, không được coi sự sống là một giá trị tuyệt đối, tối thượng, nhưng phải đặt nó trong sự phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Người Kitô hữu còn phải hy sinh mạng sống mình vì Đức Kitô và vì anh em, như một biểu lộ tối thượng của tình yêu: *“Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu”* (Ga 15,13). Sở dĩ như thế là vì sự sống, trần gian chỉ là một hình bóng, một sự chuẩn bị cho sự sống đích thực và dồi dào (x. Ga 10,10), tức sự sống vĩnh cửu mà Đức Kitô mang lại cho con người, vì đó chính là cứu cánh tối hậu của con người. Sự sống vĩnh cửu ấy đã bắt đầu ngay từ bây giờ, tuy còn ẩn giấu (x. Rm 6,11; G 3,3).

2. Sự sống là một điều thánh thiêng

Sự sống là một điều thánh thiêng bởi vì nó xuất phát từ Thiên Chúa. Tính thánh thiêng của sự sống là điều đầu tiên dẫn vào suy tư về sự hiện hữu của con người. Trong Thánh Kinh, sự sống có một ý nghĩa siêu việt: sự sống trước hết là chính Thiên Chúa, vì Người là Thiên Chúa hằng sống (x. Gs 3,10; 1Sm 19,6; 1V 18,10.15; Tv 42,3; Đn 6,21). Tiếp đến, sự sống chính là phẩm tính riêng biệt của Thiên Chúa (x. Ga 5,26; 14,6) và Người thông truyền nó cho con người (x. St 2,7; Đnl 6,24; Ga 3,35; 5,26). Thiên Chúa *“không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống”* (Mc 12,27), Người tạo dựng con người để họ sống (x. Kn 1,13-14;

⁵ Xc. www.simonhoadalat.com > TuDuc > 09NhưngĐauKhoTrongĐoi, truy cập, 24/10/2020.

2,23). Khác với các thụ tạo khác, con người tham dự vào Thiên Chúa một cách đặc biệt, vì họ mang trong mình một dấu ấn sáng ngời của sự sống mà Thiên Chúa ban cho họ: con người mang hình ảnh của Thiên Chúa, được tạo dựng để trở nên giống Đấng Tạo Hóa. Vì thế, sự sống mà họ mang trong mình không thể hiểu được trong toàn bộ của nó nếu không qui chiếu cách chặt chẽ vào Thiên Chúa là nguồn gốc mọi sự sống (x. Cv 17,25).

Như thế, “sự sống của con người là thánh thiêng, bởi vì ngay từ nguồn gốc, nó bao hàm hành động sáng tạo của Thiên Chúa và mãi mãi nằm trong một mối quan hệ đặc biệt với Đấng Tạo Hóa, cứu cánh duy nhất của nó”.⁶ Bản văn Thánh Kinh đã cẩn thận nhấn mạnh rằng tính cách thánh thiêng của sự sống con người có cơ sở nơi Thiên Chúa và nơi hành động sáng tạo của Người: “*Vì con người được tạo nên theo hình ảnh của Thiên Chúa*” (St 9,6). Sự sống là một thực tại thánh thiêng, do đó nó cũng mang tính bất khả xâm phạm. Giết chết con người là hình ảnh của Thiên Chúa tức là xúc phạm đến chính Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đứng ra bảo vệ sự sống của con người và nghiêm cấm việc sát nhân (x. St 9,5; Xh 20,14). Vì thế, tính bất khả xâm phạm đến sự sống được Thiên Chúa long trọng công bố trong mười điều răn, ràng buộc tất cả mọi người (x. Xh 20,13).

Phải nhìn nhận rằng trong Cựu Ước, việc tôn trọng sự sống con người, dù được khẳng định rõ ràng và được quy định thành một điều luật, nhưng vẫn chưa đạt tới nét tinh vi như trong Tân Ước; như ta thấy trong một số bộ luật hình sự thời ấy, trong đó đã qui định những hình phạt nặng nề trên thân thể, có khi còn có án tử hình. Quả thế, trong Tân Ước, sự sống của con người được đặt trong tương quan với sự sống của Đức Kitô là chủ tể của sự sống, là Đấng đã chiến thắng sự chết và là đường dẫn đến sự sống đích thực; chính trong Người mà chúng ta đạt đến sự sống dồi dào. Vì thế, trong giáo huấn Tin Mừng được trình bày trong bài giảng trên núi, Đức Kitô đã hoàn thiện luật cũ không những bằng lời kêu gọi khẩn thiết phải tôn trọng tính bất khả xâm phạm của sự sống và sự toàn vẹn nơi con người, mà Người còn đòi buộc mỗi người phải có trách nhiệm đối với tha nhân như đối với chính mình. Thậm chí Người còn đòi hỏi các môn đệ của Người phải đạt đến một sự công chính cao hơn mức độ công chính của các luật sĩ và biệt phái cả trong bốn phạm đối với sự sống: “*Các ngươi đã nghe bảo người xưa rằng: chớ giết người, kẻ giết người sẽ bị can án. Còn Ta, Ta bảo các ngươi, phàm ai tức giận anh em mình thì sẽ bị can án*” (Mt 5,21-22).

Tính bất khả xâm phạm tuyệt đối của mạng sống người vô tội là một sự thật luân lý được chỉ dạy cách rành mạch trong Thánh Kinh, được luôn luôn duy trì trong Giáo Hội và được huấn quyền nhất trí đề ra.⁷

3. Chỉ có Thiên Chúa mới là chủ tể của sự sống

Tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của con người còn xuất phát từ việc chỉ Thiên Chúa mới là chủ tể duy nhất của sự sống và sự sống con người phản ánh tính thánh thiêng và bất khả xâm phạm của chính Thiên Chúa. Sự sống và sự chết của con người ở trong bàn tay Thiên Chúa, ở trong quyền năng của Người. Ông Gióp đã kêu lên: “*Chính Chúa nắm trong tay hồn của mọi sinh linh và hơi thở của mọi xác thịt người phàm*” (G 12,10). “*Giavê làm cho chết*

⁶ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, phần dẫn nhập, 5.

⁷ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 57.

và làm cho sống, Người đầy xuống âm phủ rồi lại đưa lên” (1Sm 2,6). Chỉ có Người mới có quyền phán: “*Chính làm cho chết và làm cho sống*” (Đnl 32,39).

Giáo hội khẳng định: “Duy chỉ Thiên Chúa là chủ tể sự sống từ khi nó bắt đầu cho đến lúc nó kết thúc, nên không ai trong bất cứ trường hợp nào có thể đòi cho mình quyền trực tiếp hủy diệt một con người vô tội”.⁸

Vì vậy Thiên Chúa sẽ tỏ ra là Đáng Thảm Phán rất nghiêm khắc đối với mọi vi phạm đến sự sống của con người. Người là Đáng bênh vực người vô tội (St 4,9-15, Is 41,14; 50,34; Tv 19/18, 15). Chính Thiên Chúa đã nhắc lại cho Noê sau hồng thủy: “*Ta sẽ đòi con người phải đền nợ máu, Ta sẽ đòi mỗi người phải đền mạng sống của người anh em mình*” (St 9,5). Tuy nhiên, bởi vì con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nên họ cũng được Người mời gọi và cho tham dự quyền chủ tể của Người đối với sự sống bằng cách yêu mến, tôn trọng, bảo vệ và thăng tiến sự sống trong toàn thể vũ trụ mà Thiên Chúa đã giao phó cho con người quản lý: “*Thiên Chúa đã chúc lành cho họ và bảo họ rằng: hãy sinh sôi nảy nở đầy dẫy trên mặt đất và bá chủ nó. Hãy cai trị trên cá biển chim trời và mọi loài sinh vật bò trên đất*” (St 1,28). Con người được Thiên Chúa trao quyền chủ tể không những trên vạn vật, nhưng trước hết trên chính mình, trên sự sống được ban cho mình. Nhưng quyền “chủ tể của con người không mang tính tuyệt đối, mà chỉ là một thừa tác vụ”,⁹ vì nó phản ánh và thể hiện quyền chủ tể duy nhất và vô cùng của Thiên Chúa. Do đó con người phải thực thi quyền chủ tể ấy đối với sự sống bằng tất cả sự khôn ngoan và tình yêu, và như thế họ tham dự vào khôn ngoan và tình yêu vô cùng của Thiên Chúa. Điều ấy được thực hiện qua việc tuân giữ lề luật của Thiên Chúa đối với sự sống.

“Không được giết người” rõ ràng là một mệnh lệnh, nó biểu thị giới hạn cuối cùng con người không bao giờ được phép vượt qua. Con người phải tuyệt đối tôn trọng sự sống, thăng tiến sự sống và tiến tới trên con đường của tình yêu tự hiến tiếp nhận và phục vụ sự sống. Trong mọi ân huệ Chúa ban, sự sống là quý nhất, vì nó là căn nguyên và điều kiện của mọi điều thiện hảo khác:

Con người được gọi tới sự sống sung mãn vượt xa chiều kích của cuộc sinh tồn trên trái đất này, bởi vì đó là sự tham dự vào chính sự sống của Thiên Chúa. Quả vậy, sự sống trong thời gian là một điều kiện căn bản, là thời điểm khởi đầu và là một bộ phận cấu tạo cho sự phát triển toàn vẹn và thống nhất của cuộc sống con người.¹⁰

Vì thế, mỗi người có bổn phận bảo vệ sinh mạng, sức khỏe và sự toàn vẹn thân thể của mình như của kẻ khác. Về bổn phận bảo vệ mạng sống:

Đó là một đòi buộc nặng, nếu không tuân giữ thì mắc tội nặng, về việc bảo vệ sức khỏe và sự toàn vẹn thân thể thì có thể có chất liệu và trường hợp giảm khinh. Mỗi người phải buộc quan tâm đến những gì cần thiết để bảo vệ sinh mạng và sức khỏe: của ăn, áo mặc, nhà ở,

⁸ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, phần dẫn nhập, 5.

⁹ ĐTC Phaolô VI, Thông điệp *Humanae vitae*, số 13.

¹⁰ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 2.

thuốc men.¹¹

Thiên Chúa tạo dựng con người để họ được sống: Thiên Chúa không tạo nên sự chết, cũng chẳng vui vì các sinh vật được diệt vong; Người dựng nên muôn vật, cốt cho chúng được tồn tại. Thật vậy, Thiên Chúa tạo dựng con người để nó sống mãi, Người dựng con người theo hình ảnh Người. Chính bởi ác quỷ ghen tương mà sự chết đã xâm nhập thế gian; những ai thuộc về nó đều kinh nghiệm điều đó (Kn 1,13-14, 2,23-24).

III. ÁP DỤNG TÍNH LUÂN LÝ SỰ SỐNG CHO CON NGƯỜI NGÀY NAY

Sự sống là điều thánh thiêng, là hồng ân Thiên Chúa ban cho con người để họ gìn giữ và phát huy. Do đó bất cứ hành động nào của con người khiến cho sự sống của chính mình hay của tha nhân bị giảm suy hay hủy diệt đều là tội ác.

1. Tội sát nhân nói chung

Ngay từ những trang đầu của Thánh Kinh, việc Cain giết em mình là Abel đã bị Thiên Chúa lên án: *“Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang kêu lên Ta. Giờ đây ngươi bị nguyên rủa bởi chính đất đã từng há miệng hút lấy máu em ngươi, do tay ngươi đổ ra”* (St 4, 10-11). Đối với người Israel, điều răn thứ năm chỉ có thể được tuân giữ cách nghiêm túc khi con người ý thức rằng Thiên Chúa của giao ước luôn lắng nghe và nhậm lời những người yếu ớt, những kẻ bị áp bức và bị bách hại. Điều răn thứ năm chủ yếu nhắm đến việc cấm giết người vô tội, vì đó là một tội bất công. Thánh Kinh xác định luật cấm của điều răn thứ năm: *“Ngươi không được giết kẻ vô tội và người công chính”* (Xh 23,7). Có ý giết kẻ vô tội là một trọng tội phạm đến phẩm giá con người, phạm đến luật vàng của Đức Kitô và sự thánh thiện của Đấng Tạo Hóa. Luật “cấm giết người có giá trị phổ quát, buộc mọi người và mỗi người, mọi lúc và mọi nơi.”¹²

Giết người trực tiếp

Giết người trực tiếp là khi hành vi của ta nhắm đến cái chết của một người như mục tiêu hay như phương tiện để đạt đến một mục tiêu khác. Ví dụ: bắn một người để giết chết họ và bắn một người để họ khỏi khai báo một tội nào đó của mình, cả hai trường hợp đều là giết người trực tiếp. Không những không được có hành vi tấn công nhằm trực tiếp giết chết người vô tội, mà còn không được để người vô tội phải chết khi ta có thể và có bổn phận phải nuôi dưỡng và cứu giúp người ấy. Chẳng hạn khi một người mẹ từ chối không cho con bú, không cho con uống thuốc, khiến nó phải chết, thì việc đó cũng mang ác tính của hành động giết người trực tiếp. Giết người trực tiếp và có chủ ý là một tội trọng. Kẻ sát nhân và đồng lõa phạm cùng một tội kêu thầu tới trời đòi báo thù (x. St 4,10). Tội giết trẻ thơ (x. GS 51), giết anh em, giết cha mẹ, giết người phối ngẫu, là những tội ác đặc biệt nghiêm trọng, vì các dây liên kết tự nhiên bị phá hủy.

Giáo lý HTCG số 2268 dạy rằng: *“Sự quan tâm tới nòi giống hoặc tới sự chăm sóc sức khỏe cộng đồng không thể biện minh cho bất cứ việc giết người nào, dù do công quyền ra lệnh”*. Tôn trọng sự sống của người khác là một giới luật bất thành văn được ghi khắc trong lương tâm mỗi người và mỗi người có thể biết được nhờ ánh sáng của lý trí (Rm 2,14-15), đồng thời cũng

¹¹ Ibid.

¹² *Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 2261.

là một luật thành văn được Thiên Chúa ban truyền và được ghi chép trong Thánh Kinh, được truyền thống Giáo Hội lưu truyền và được huấn quyền thông thường và phổ quát của Giáo Hội minh thị giảng dạy.¹³ Theo Giáo huấn của Thánh Kinh và của Giáo Hội, trực tiếp và cố ý giết một người vô tội luôn luôn là một điều vô luân nghiêm trọng, luôn luôn là một điều xấu tự bản chất về phương diện luân lý và do đó không bao giờ được phép làm như mục đích hay như phương tiện để đạt đến mục đích tốt. Vì thế, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy rằng: “Giết người là điều không bao giờ chấp nhận được về phương diện luân lý.”¹⁴

Giết người là một sự bất tuân phục lẽ luật luân lý, và hơn nữa còn là sự bất tuân phục chính Thiên Chúa là tác giả và là chủ tể của sự sống, là xúc phạm đến chính hình ảnh của Thiên Chúa, vì thế “*ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa*” (St 9,6). Ngoài ra, đó cũng là tội nặng nghịch với các nhân đức cơ bản là công bằng và bác ái, vì phát xuất từ lòng ghen ghét, hận thù, tham lam. Sát nhân là tội nghịch với đức công bằng vì xâm phạm đến quyền căn bản nhất của con người là quyền được sống; khi cướp đi sự sống của một người, người ta không những lấy đi những gì người ấy có trên trần gian, mà còn lấy mất của người ấy khả năng lớn lên trong đức ái. Sát nhân là tội nghịch với đức bác ái bởi vì mọi người là con một Cha trên trời, là anh em với nhau trong tình huynh đệ phổ quát.

Vì thế, không gì và không ai có thể cho phép giết người vô tội (x. Xh 23,7; Đnl 32, 39). Không ai được đòi hỏi cho mình hoặc cho người thay mặt mình quyền giết người vô tội. Không một uy quyền nào của con người có thể áp đặt điều đó một cách chính đáng. Thậm chí, không ai có quyền đồng ý hoặc cho phép làm việc đó.¹⁵ Cuối cùng, không ai có quyền giết người vô tội bị tàn tật, bệnh hoạn về tâm lý, thể lý, cho dù họ có trở nên gánh nặng cho quốc gia và xã hội. Không được giết con tin, vì họ vô tội. Sở dĩ như thế là vì mọi người vô tội đều có quyền tuyệt đối bình đẳng, nhất là trong những gì liên quan đến sự sống:

Không có đặc quyền hay ngoại lệ nào cho bất cứ ai, cho dù là chúa tể cả thế giới hay người cuối cùng trong những kẻ khốn cùng trên mặt đất, thì vẫn chẳng có gì khác biệt cả trước những đòi hỏi về mặt luân lý, tất cả chúng ta tuyệt đối bình đẳng.¹⁶

Giết người gián tiếp

Giết người gián tiếp là khi ta hành động nhắm đến một điều khác, nhưng hành động ấy lại đi kèm hậu quả là khiến cho người nào đó phải chết. “Tôn trọng sự sống của người khác cũng cấm những hành động cố ý gây chết người cách gián tiếp. Nếu không có lý do nghiêm trọng, luật luân lý cấm không được phép đặt một người vào chỗ nguy tử, cũng như không được phép từ chối giúp đỡ một người đang lâm nguy”.¹⁷ Như thế, giết người vô tội một cách gián tiếp không phải lúc nào cũng là tội sát nhân, nhưng có những trường hợp người ta được phép làm như vậy để bảo vệ một giá trị cao hơn, nhất là sự an sinh chung. Dĩ nhiên, một hành vi càng

¹³ Xc. Cđ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

¹⁴ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 66.

¹⁵ Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu Jura et bona*, II.

¹⁶ Gioan Phaolô II, *Veritatis splendor*, số 96; tội trực tiếp giết người: Gioan phalô II, *Evangelium*, số 57.

¹⁷ *Giáo lý của Hội thánh Công giáo*, số 2269.

chắc chắn đưa đến cái chết của người vô tội thì lý do để biện minh cho hành vi ấy càng phải nghiêm túc. Ví dụ trường hợp tài xế lái xe khách thấy thắng xe bị đứt, chiếc xe đang lao xuống dốc, hơn nữa một bên là vực thẳm và một bên là sườn núi và nếu cứ tiếp tục chạy như vậy thì tất cả những người trong xe sẽ chết hết nếu rơi xuống vực thẳm; vì vậy trong trường hợp này người tài xế có thể lái xe tông vào sườn núi, dù có thể gây tai nạn hay tử vong cho một số người trên xe, nếu không có cách nào khác. Như vậy, chỉ được phép hy sinh gián tiếp một người vô tội để cứu các sinh mạng khác hay các giá trị khác, khi các sinh mạng và các giá trị ấy quan trọng hơn hay ít ra quan trọng bằng những sinh mạng hay giá trị bị hy sinh, trong trường hợp họ không còn tìm được cách nào khác tốt hơn.

Ngoài ra, theo giáo huấn trên đây của Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, từ chối giúp một người đang lâm nguy cũng được kể là giết người cách gián tiếp. Thầy thượng tế và thầy Lêvi trong dụ ngôn “Người Samari nhân hậu” đã bị Chúa Giê-su kết án, vì đã từ chối cứu giúp người bị nạn dờ sông dờ chết mà họ gặp thấy trên đường đi (x. Lc 10,25-37). Tội này đang lặp đi lặp lại mỗi ngày trên trái đất khi những nước giàu không có hành động cứu giúp những người đang chết đói tại các nước nghèo; khi những người có của cải dư thừa chỉ biết tiêu xài phung phí và dửng dưng đối với những người lân cận đang giãy chết vì bệnh tật nghèo đói; hoặc khi bác sĩ từ chối cấp cứu bệnh nhân chỉ vì họ không có tiền, hoặc nạn chặt cây phá rừng gây lũ lụt, sạt lở đất làm chết người khác, v.v... đó cũng là những hành vi giết người một cách gián tiếp.

2. Tội phá thai

Nếu điều răn cấm giết người có giá trị tuyệt đối khi nó liên quan đến người vô tội, thì điều này lại càng tuyệt đối hơn nữa khi người vô tội ấy lại là những thai nhi yếu ớt vốn chỉ tìm thấy trong tính cách tuyệt đối của lề luật Thiên Chúa một sự bảo vệ triệt để trước sự độc đoán và lạm quyền của kẻ khác. Ngày nay, ý thức về tính nghiêm trọng của việc phá thai đang ngày càng lu mờ dần trong tâm thức và trong lương tâm của nhiều người. Thêm vào đó luật pháp của nhiều nước còn cho phép hay hợp pháp hóa việc phá thai và coi đó như một quyền công dân. Đó là một dấu hiệu đáng lo ngại về một cơn khủng hoảng trầm trọng trong lãnh vực luân lý khiến người ta không còn có khả năng phân biệt sự thiện và sự ác.

Bối cảnh hiện nay còn trở nên đen tối và vô luân hơn nữa khi người ta càng ngày càng nhân danh quyền lợi của mình để tiến hành nhiều hình thức phá thai trên quy mô lớn. Từ xưa nhân loại tội lỗi đã biết đến tội giết trẻ con, kể cả những đứa con do mình sinh ra, để hiến tế quỷ thần hay vì một lý do nào đó. Đó là một tội ác hết sức man rợ. Ngày nay, nhân loại tự hào là văn minh, nhưng vẫn còn man rợ không kém khi tội phá thai ngày càng trở thành phổ biến, thậm chí nhiều nơi còn được luật pháp cho phép. Vì thế có thể coi phá thai là tội ác đặc trưng biểu lộ sự suy đồi của thế giới hiện nay.

Phá thai là gì?

Phá thai là tìm cách trục xuất phôi hoặc thai nhi còn non ra khỏi lòng mẹ, trước khi nó có khả năng sống sót ngoài tử cung người mẹ, tức là trước 28 tuần kể từ lúc thụ thai, và vì thế nó phải chết; hoặc bằng cách giết chết bào thai trước khi lấy ra khỏi bụng mẹ. Nếu vì tự nhiên hay rủi ro mà thai bị chết và bị trục xuất ra ngoài ý muốn của người mẹ thì gọi là sảy thai. Gọi là phá thai trực tiếp khi ta nhắm đến việc giết chết bào thai như mục tiêu của hành vi hay như

phương tiện để đạt đến một mục tiêu nào đó, chẳng hạn như phá thai vì không muốn đưa con ấy ra đời hoặc vì để cứu vãn danh dự của người mẹ. Gọi là phá thai gián tiếp khi cái chết của bào thai không được nhắm tới như mục tiêu hay như phương tiện, nhưng chỉ là hậu quả đi kèm theo một điều ta trực tiếp nhắm đến, chẳng hạn như cắt bỏ tử cung bị bệnh ung thư của người mẹ đang mang thai và do đó bào thai phải chết. Phá thai có phải là tội sát nhân không?

Các lập trường bên vực việc phá thai: Nhiều lý thuyết biện minh và cho việc phá thai chủ trương rằng thành quả của việc phá thai ít ra là cho đến một số ngày nào đó chỉ là một tập hợp những tế bào, chưa thể được coi là một con người cá vị. Vì thế, phá thai trong thời gian đó không phải là tội sát nhân. Hơn nữa, trong những thập niên gần đây, dưới ảnh hưởng của phong trào tục hóa và giải phóng phụ nữ, bào thai chỉ được nhìn dưới khía cạnh sinh học như một phần phụ thêm trong thân thể người phụ nữ và thuộc quyền sở hữu của người phụ nữ, chứ không được nhìn nhận như một con người, như là một nhân vị thực sự. Do đó, người phụ nữ có toàn quyền quyết định đối với bào thai.

Nhiều người muốn che giấu thực chất của tội phá thai và tính nghiêm trọng của nó trong dư luận quần chúng bằng cách sử dụng một thuật ngữ chơi chữ: “sự ngừng có thai”. Thực ra việc tìm cách che giấu như thế đã bộc lộ một sự bất ổn trong lương tâm con người. Trước tình hình nghiêm trọng này nhân loại cần phải có can đảm nhìn thẳng vào sự thật và dám gọi điều thiện, điều ác bằng chính tên của chúng, về vấn đề này, lời quở trách của ngôn sứ Isaia vang lên một cách dứt khoát: “*Khốn cho những ai gọi điều ác là thiện và điều thiện là ác, lấy tối tăm làm ánh sáng và ánh sáng làm tối tăm*” (Is 5,20).

Ngày nay, những người bên vực việc phá thai thường đưa ra bốn hoàn cảnh để biện minh cho việc phá thai và họ gọi đó là những “chỉ dẫn”:

- Chỉ dẫn thứ nhất mang tính ưu sinh, theo đó người ta cho rằng được phép phá thai trong những trường hợp dự đoán khá chắc chắn khi đứa trẻ sinh ra sẽ bị những khuyết tật nghiêm trọng, như hội chứng Down chẳng hạn.

- Chỉ dẫn thứ hai có tính đạo đức, như trường hợp mang thai do bị cưỡng hiếp, loạn luân, ngoại tình, hoặc do hành vi tính dục ngoài hôn nhân; người ta cho rằng trong những trường hợp như thế được phép phá thai để cứu vãn danh dự của người mẹ và của gia đình, hơn nữa trong trường hợp bị cưỡng hiếp đứa trẻ sinh ra ngược với ý muốn của người mẹ, nên khó lòng được mẹ yêu thương.

- Chỉ dẫn thứ ba có tính xã hội, theo đó nếu không phá thai thì đứa bé sinh ra sẽ trở thành gánh nặng quá lớn về mặt xã hội và kinh tế cho gia đình và cho người mẹ.

- Chỉ dẫn thứ tư có tính y học hay trị liệu: người ta cho rằng được phép trực tiếp phá thai nếu sức khỏe của người mẹ bị lâm nguy vì bào thai ấy, vì trong trường hợp này bào thai được coi như một kẻ tấn công bất chính cần phải loại trừ.

Giáo huấn Thánh Kinh: Thánh Kinh dường như không biết đến việc phá thai cố ý. Điều này cũng dễ hiểu, bởi vì đông con nhiều cháu vốn được người Israel coi như một phúc lành của Thiên Chúa, nhờ đó họ trở nên một dân tộc lớn và hùng mạnh. Các bản văn Thánh Kinh, mặc dù không minh nhiên đề cập đến vấn đề phá thai, nhưng đã nhiều lần biểu lộ sự kính trọng đối với hữu thể người còn trong dạ mẹ và do đó mặc nhiên nói rộng điều răn “chớ giết người” đến

các thai nhi. Ngay từ trong dạ mẹ, Thiên Chúa đã nhìn thấy con người mà Người đã tác tạo. Người nhìn thấy nó khi nó chỉ mới là một phôi thai nhỏ chưa có hình dạng xác định và thấy trước nó sẽ như thế nào ngày mai, vì ngay từ thuở còn là bào thai, con người đã được Thiên Chúa ghi vào “sách sự sống” và những ngày giờ của nó đã được đếm: “*Khi con người mới là bào thai, mắt Ngài đã thấy; mọi ngày đời đã dành sẵn cho con đều thấy ghi trong sổ sách Ngài, trước khi ngày đầu của đời con khởi sự*” (Tv 139,16).

Cũng theo Thánh Kinh, ngay khi còn trong dạ mẹ, con người đã là đối tượng tình yêu quan phòng và hiền phụ của Thiên Chúa (x. Gr 1,4-5; Is 46,3; G 10,8-12; Tv 22,10-11; 71,6). Trong trình thuật của Tin Mừng về cuộc gặp gỡ giữa Đức Maria và bà Êlisabeth, tác giả Luca đã cho thấy hai bào thai trong dạ hai bà mẹ đã là những con người thực sự với địa vị riêng: sự hiện diện của bào thai Ngôi Hai Thiên Chúa vừa nhập thể trong lòng Đức Maria đã đem lại niềm vui và ơn cứu độ cho bào thai Gioan Tiền Hô đã được cur mang sáu tháng trong lòng bà Êlisabeth, khiến Gioan Tiền Hô đã nhảy mừng, mặc dù còn nằm trong dạ mẹ.

Lập trường của Giáo Hội: Giáo Hội luôn luôn coi phá thai là một tội giết người thực sự: Ngay từ khi noãn thụ tinh, đã khởi đầu một sự sống vốn không phải là sự sống của người cha, cũng không phải là sự sống của người mẹ, nhưng là của một con người mới, phát triển của chính mình. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy. Khoa học di truyền hiện đại đem lại cho sự hiển nhiên thường ngày những xác định quý giá. Nó chứng tỏ rằng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên này đã định hình chương trình của cái mà thực thể sống này sẽ là: một nhân vị, nhân vị cá thể ấy với những điểm đặc trưng của nó.

Khi tuyên bố tín điều Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội, Giáo Hội đã khẳng định: “*Đức Trinh Nữ Maria, ngay từ giây phút đầu tiên được thụ thai đã được gìn giữ khỏi mọi dấu vết nguyên tội*”. Giáo Hội cũng dạy “trong mức độ có thể phải rửa tội cho những thai nhi bị sẩy, nếu chúng còn sống”.¹⁸ Điều đó muốn nói rằng thai nhi từ lúc thụ thai, đã là một con người cần được gìn giữ cũng như phải được cứu độ. Do đó, phải tôn trọng sự sống con người ngay từ khoảnh khắc đầu tiên trong cuộc hiện hữu của nó, một sự tôn trọng vô điều kiện phải có đối với một con người:

Con người phải được tôn trọng và đối xử như một ngôi vị ngay từ lúc thụ thai, và bởi vậy ngay từ lúc đó, người ta phải thừa nhận cho nó những quyền của ngôi vị, đứng đầu là quyền được sống, một quyền bất khả xâm phạm của mọi người vô tội.¹⁹

Đây là lập trường đã có từ những thời kỳ đầu tiên của truyền thống Giáo Hội. Quả thế, khi bắt đầu hiện diện trong thế giới Hy-lạp vốn coi việc phá thai và giết trẻ em sơ sinh là những chuyện thông thường, Kitô giáo đã coi những kẻ thực hành phá thai là những kẻ giết người thực sự và đã triệt để chống lại thói tục đang tràn lan này, bằng đạo lý và cách ăn ở của mình.²⁰

Tertulianô đã khẳng định: “Chỉ cần cản trở sinh ra thì đã là kẻ giết người rồi, người ta tước đoạt sự sống đã sinh ra hay người ta hủy diệt nó trong lúc nó sinh ra thì không có gì khác

¹⁸ Bộ Giáo Luật 1983, điều 871.

¹⁹ Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 1.

²⁰ Nguyễn Văn Khôi, *Luân Lý Kitô giáo qua mười Điều răn*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 132.

biệt nhau cả. Cái phải trở thành một con người thì đó là một con người rồi”.²¹ Trong suốt hai ngàn năm qua Giáo Hội vẫn kiên trì giảng dạy như thế. Ngay cả những cuộc tranh luận khoa học và triết học về thời điểm chính xác của việc phú bẩm linh hồn cũng không bao giờ được gây ra một do dự nhỏ nhất nào cho huấn quyền Giáo Hội trong việc kết án về mặt luân lý đối với việc phá thai. Giáo Hội quyết liệt chống lại phá thai cho dù bị nhiều người ngày nay cho là cố chấp, cổ hủ, phản tiến bộ, không tôn trọng quyền tự do của con người, không biết thông cảm với nhữ khó khăn của các gia đình. Thực ra, Giáo Hội không hề đoán trong vấn đề này, bởi vì phá thai là một điều ác tự nó, chứ không phải vì Giáo Hội cấm đoán.

Nguyên tắc luân lý

Phá thai trực tiếp là cố ý giết người vô tội, do đó không bao giờ được phép với bất cứ lý do gì cho dù vì sợ mất danh dự cho bản thân và gia đình, vì không có khả năng nuôi con, vì sợ bị chính quyền trừng phạt, hoặc để cứu sống người mẹ. Quả thế, nhiều lần người mẹ quyết định phá thai không phải vì những lý do thuần túy ích kỷ hay vì nhẹ dạ, nhưng vì muốn bảo vệ những lợi ích khác, khiến người mẹ nghĩ rằng thà nó đừng sinh ra thì hơn.

Ngày nay, có một số nhà luân lý Công giáo nghiêng về lập trường cho phép phá thai trực tiếp trong trường hợp đó là một phương thế trị liệu duy nhất có thể có. Đó là R.H. Springer, J. Noonan, B. Haring, W.E. May, L. Janssens và L. Comerotte.²² Theo lập trường này thì khi đứng trước những trường hợp mà chúng ta chỉ có một sự chọn lựa duy nhất, hoặc là để cả hai mẹ con cùng chết, hoặc là cứu lấy mạng sống của người mẹ, thì việc bảo vệ sinh mạng của người mẹ do trực tiếp phá thai là điều nên chọn hơn là để cả mẹ con phải chết. Sự lựa chọn đó không có nghĩa là coi mạng sống của người mẹ hơn mạng sống của đứa con, nhưng là chọn lựa giữa sự sống có thể cứu được và sự sống không thể cứu được. Nếu cứ để bào thai bị bệnh vô phương cứu chữa trong bụng người mẹ thì cuối cùng bào thai cũng chết và cả người mẹ cũng vậy. Vậy thì đưa cái chết của bào thai lên sớm hơn bằng việc phá thai sẽ là một sự xấu nhỏ hơn là để cả mẹ cùng con chết. Nếu để người mẹ chết cùng với con thay vì ít nhất cứu được người mẹ bằng cách cho phá thai trị liệu, thì đó chẳng khác nào có nhiều điều tốt có thể làm được mà ta đã không làm hay làm cho trở nên không thể thực hiện được, và đối với những người liên hệ thì đó quá là điều bất hợp lý không thể chịu đựng được về mặt luân lý.

Hơn nữa, theo các nhà khoa học thì bào thai được đưa ra khỏi dạ mẹ không thể sống được nếu chưa đủ 28 tuần tuổi. Nếu biết chắc người mẹ sẽ vì bào thai đó mà phải chết trước thời hạn đó và lúc đó bào thai cũng chết theo, thì tốt hơn là nên giải phẫu để đưa bào thai ra ngoài nhằm cứu sống người mẹ, mặc dù biết rằng bào thai ấy cũng không thể sống được vì chưa đủ 28 tuần tuổi. Như thế, theo các tác giả trên đây, phá thai trực tiếp để trị bệnh xem ra cũng có thể chấp nhận được như phá thai gián tiếp để trị bệnh.

Thực ra, ta cần phải rất thận trọng. Theo Tertulianô:

Chỉ cho phép phá thai khi không làm thế thì cả mẹ lẫn con đều chết. Nếu một trong hai người có thể còn sống thì ta nên chờ đợi và để sự việc xảy ra theo sự quan phòng của Thiên Chúa. Đây có lẽ là một sự thận trọng đúng đắn, vì trong trường hợp ấy ta không

²¹ Ibid.

²² Xc. J. Noonan, *The Morality of Abortion* (Cambridge: Harvard University Press, 1970, p. 58.

có cách nào để biết sự sống của ai trong hai người ấy có giá trị hơn.²³

Ngay từ thế kỷ thứ nhất, Giáo Hội đã đồng thanh khẳng định rằng phá thai và giết trẻ sơ sinh là một tội ác. Đó là giáo lý bất biến không hề thay đổi của Giáo Hội:

Việc trực tiếp phá thai dù được nhắm đến như mục đích hay như phương tiện đều vi phạm cách nghiêm trọng luật luân lý. Ai thực hành việc phá thai và kể cả những người cộng tác đều mắc lỗi nặng.²⁴

Ngay từ những thế kỷ đầu, kỷ luật Giáo Hội đã trừng phạt nặng những người thực hiện việc phá thai và việc trừng phạt ấy đã được xác nhận qua những giai đoạn lịch sử khác nhau cho đến ngày nay. Ngay từ các công đồng Elvira (306), Ancira (313), Trullo (692), Giáo hội đã ra vạ tuyệt thông cho những người thực hành phá thai và, nếu những người này hối cải thì phải chịu những việc đền tội công khai và kéo dài mới được tha thứ.

Theo Bộ Giáo Luật 1983, ai thi hành việc phá thai có kết quả thì bị vạ tuyệt thông tiền kết do chính hành vi phạm tội chiếu theo những điều kiện đã được giáo luật dự liệu. Vạ tuyệt thông đánh vào tất cả những ai phạm tội ác này trong khi biết hình phạt họ sẽ chuốc lấy, kể cả những kẻ tông phạm mà nếu không có họ thì việc thực hiện tội ác không thể xảy ra. Trung thành với truyền thống đạo lý và kỷ luật Giáo Hội, cũng như để đối phó với tình hình phá thai tràn lan trong thế giới hiện nay, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã long trọng tuyên bố:

Với uy quyền Chúa Kitô đã trao cho Phêrô và các đứng kế vị, trong sự hiệp thông với các Giám mục, tôi tuyên bố rằng việc phá thai trực tiếp, nghĩa là được muốn như mục đích hay như phương thế, luôn luôn là một thác loạn luân lý nghiêm trọng xét như là sự cố ý giết chết một con người vô tội. Đạo lý này dựa trên cơ sở lẽ luật tự nhiên và Lời của Thiên Chúa đã được viết ra, được truyền thông Giáo Hội truyền lại và quyền giáo huấn thông thường và phổ quát giảng dạy.²⁵

Theo quan điểm luân lý, không bao giờ được minh nhiên cộng tác vào việc xấu; sẽ có sự cộng tác như thế khi hành động được thực hiện kia, hoặc do chính bản thân nó, hoặc do tính chất nó mang lấy trong một bối cảnh cụ thể, đã nổi bật như là một sự tham gia vào hành vi chống lại sự sống con người vô tội, hay như một sự đồng tình với ý định vô luân của tác nhân chính.²⁶

Khi vì nhiệm vụ mà các y tá phải giúp các bác sĩ thực hiện phá thai, nhưng không tán thành hành vi và ý đồ xấu của bác sĩ, thì các y tá chỉ cộng tác về mặt chất thể với một số điều kiện như sau. Trước hết, nếu có thể từ chối thì hãy từ chối. Nếu xét thấy không thể từ chối được, nhưng có thể nói lên sự bất đồng ý kiến của mình mà không bị thiệt hại gì, thì cứ nói. Còn nếu thấy trước hay dựa vào vào kinh nghiệm quá khứ mà suy đoán rằng sự từ chối của mình chẳng những vô ích mà còn đem lại những bất lợi nghiêm trọng cho mình, thì được phép cộng tác cách chất thể hoặc miễn cưỡng và bày tỏ sự bất đồng của mình bằng cách khác. Tuy nhiên, các

²³ Nguyễn Đức Hòa, *Thần Học Luân Lý* (2012), tr. 268.

²⁴ ĐTC Piô XI, *Diễn văn trước Liên hiệp y sinh học* (12.11.1944).

²⁵ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 62.

²⁶ Xc. ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 74.

y tá không nên vội cho rằng sự từ chối của mình sẽ không được tôn trọng. Những bất lợi nghiêm trọng có thể là bị mất việc và không có hy vọng kiếm được việc khác, hoặc nếu thấy rằng nếu mình còn tiếp tục làm việc thì sẽ có thể làm được nhiều việc thiện cho kẻ khác, như mời linh mục cho các bệnh nhân, giúp người hấp hối hòa giải với Chúa, rửa tội cho các trẻ em sơ sinh sắp chết, v.v... Nếu các điều kiện vừa kể không có hay nếu bị yêu cầu cộng tác như thế quá thường xuyên, thì các y tá có bốn phận rút khỏi bệnh viện đó và đi tìm việc ở một bệnh viện khác. Các nhà lập pháp cũng phải chịu trách nhiệm khi xúc tiến và phê chuẩn các đạo luật ủng hộ phá thai, viện lý do tôn trọng quyền tự do của người dân và những nguyên tắc dân chủ.

Nếu chính quyền cho phép phá thai theo sự đòi hỏi của một số người tức là vi phạm quyền sống của những người yếu kém nhất, như thế là phủ nhận nguyên tắc dân chủ vì đã phủ nhận sự bình đẳng của mọi người trước pháp luật, bởi vì ngay từ lúc thụ thai, thai nhi phải được đối xử như một nhân vị, tức là một chủ thể có những quyền bất khả xâm phạm. Tuy nhiên, khi có lý do tương xứng thì được phép phá thai gián tiếp. Để cứu sống người mẹ, nhiều lúc người ta buộc lòng:

Phải thực hiện một cuộc giải phẫu khẩn cấp hay một biện pháp chữa trị dẫn đến kết quả phụ ngoài ý muốn là cái chết của bào thai, chẳng hạn cắt bỏ tử cung bị ung thư và như thế gián tiếp làm cho thai nhi bị chết, hoặc uống thuốc để chữa bệnh hiểm nghèo, nhưng thuốc ấy lại dẫn đến việc làm cho thai nhi bị chết.²⁷

Cũng vậy, trong trường hợp mang thai ngoài tử cung, nếu chỗ mang thai đó bị một ung bướu nguy hiểm, người ta có thể cắt ung bướu ấy và gián tiếp làm cho bào thai bị chết. Những biện pháp như thế có thể chấp nhận được, vì không trực tiếp giết chết bào thai, nếu “thực sự không còn cách nào khác.”²⁸ Nên lưu ý rằng những biện pháp ấy chỉ được phép nếu người ta áp dụng nó để chữa bệnh khẩn cấp. Do đó, “không được phép cắt bỏ bào thai chỉ vì nằm ngoài tử cung, nhưng không gây một bệnh khẩn cấp nào, bởi vì có nhiều trường hợp người ta vẫn có thể cứu sống được đứa bé.”²⁹

2. Tội giết người cách êm dịu

Sự sống con người là một cái gì thánh thiêng cần được bảo vệ từ chiếc nôi cho đến ngôi mộ, hay đúng hơn, từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên. Vì thế, nếu phá thai hay giết thai nhi là một tội ác, thì giết người già yếu bệnh hoạn gần chết cũng là một tội ác nặng nề không kém. Thế nhưng, trong bối cảnh nền văn hóa hưởng thụ hiện nay, người ta có khuynh hướng đánh giá đời sống theo mức độ nó đem lại sự sung sướng và khoái lạc; sự đau khổ xuất hiện như một cái gì phi lý vô nghĩa, không thể chịu nổi, và cần phải thoát khỏi nó bằng mọi giá, ngay cả bằng cái chết. Hơn nữa, một khi phủ nhận mối liên hệ căn bản với Thiên Chúa và tự cho mình có toàn quyền trên sự sống của mình, người ta dễ bị cám dỗ tìm đến cái chết êm dịu để thoát khỏi đau khổ khi nào mình muốn.

Giết người cách êm dịu là thế nào?

²⁷ Nguyễn Đức Hòa, *Thần học Luân Lý* (2012), tr. 273.

²⁸ Ibid.

²⁹ Ibid.

Để có thể đưa ra một phê phán luân lý về việc giết người cách êm dịu, trước hết cần phải có một quan niệm đúng đắn và rõ ràng về nó. Theo nghĩa hẹp, hành vi giết người êm dịu, tức là một hành động hay một sự bỏ sót, tự nó và ý định gây ra cái chết cho một người để tránh mọi sự đau đớn có thể có cho người ấy. Hành vi giết người cách êm dịu thường được thực hiện vì hai lý do. Lý do thứ nhất là vì lòng thương xót: khi thấy một người bị bệnh nan y và quá đau khổ, người ta muốn dùng cách ấy để giúp người bệnh thoát khỏi đau khổ, hay để chấm dứt một cơn hấp hối kéo dài. Lý do thứ hai là vì người ta cho rằng đời sống của người bệnh đã mất phẩm chất, không còn giá trị để sống nữa. Những kế hoạch quy mô nhằm hủy diệt những người bị tâm bệnh và những người tàn phế, hay nói một cách tổng quát, những người bị cho là vô dụng và gây ra gánh nặng cho xã hội, như đã từng xảy ra ở thời Đức quốc xã, phát sinh từ lý do thứ hai này. Ngoài ra, người ta cũng có thể xem đó là một cách thể hiện sự tự do, tự do quyết định cái chết của mình.

Như thế, “việc gây chết êm dịu được đặt ở tầm mức những ý định và những phương pháp sử dụng”.³⁰ Việc giết người cách êm dịu khác với quyết định khước từ “sự bám riết điều trị”, tức là không tiếp tục duy trì một sự điều trị không còn phù hợp với tình trạng người bệnh và không cân xứng với những kết quả người ta có thể hy vọng, hoặc tạo ra gánh nặng quá lớn cho bệnh nhân hay cho gia đình người ấy, chẳng hạn như ngưng các phương tiện nhân tạo nhằm kéo dài sự sống. Sự khước từ những phương thế ngoại thường hay không cân xứng không thể được coi là tự sát hay làm cho người ta chết, nhưng đúng hơn, nó chỉ thể hiện thái độ chấp nhận thân phận con người trước khi chết.

Nguyên tắc luân lý

Phải tôn trọng sự sống của con người trong mọi tình huống và cho đến giờ phút chót: đó là một đòi hỏi của đạo đức. Sự sống con người vẫn còn nguyên giá trị trong trường hợp nó bị giảm thiểu hay suy yếu do bệnh tật, kể cả khi người ta cảm thấy cuộc sống không còn đáng sống hoặc mất đi ý nghĩa vì quá đau khổ. Phải tôn trọng sự sống của mọi người, ngay cả sự sống của những người tàn tạ, yếu ớt. Những người bệnh hoạn tật nguyên cần phải được nâng đỡ để họ sống một cuộc sống càng bình thường càng tốt. Theo quan niệm Kitô giáo, đau khổ và bệnh tật là một thành phần của cuộc sống. Do đó, lòng yêu thương Đức Kitô dành cho những người đau yếu luôn thôi thúc các tín hữu đón nhận tất cả những người đau khổ về thể xác cũng như tinh thần. Tình yêu này là nguồn mọi cố gắng không ngừng để nâng đỡ những anh em đau khổ. Săn sóc người hấp hối là một hành vi bác ái đặc biệt cần được khuyến khích. Do đó, dù người bệnh sắp chết vẫn phải được tiếp tục chăm sóc bình thường, ta không được tìm cách làm cho người ấy chết trước giờ Chúa định, cho dù chết cách êm dịu.

Việc tôn trọng sự sống cho đến giờ phút chót không thể đi đôi với việc giải quyết vấn đề đau khổ bằng cách loại bỏ sự đau khổ qua việc giết chết cách êm dịu. Chủ trương giết chết cách êm dịu phát sinh từ môi trường văn hóa hưởng thụ không nhận thức được ý nghĩa cũng như giá trị nào của đau khổ, trái lại xem đau khổ là điều ác tiêu biểu nhất phải loại bỏ bằng bất cứ giá nào. Điều này cũng thường đi đôi với phong trào tục hóa ngày càng lan rộng khi người ta “không có một niềm tin tôn giáo giúp họ hiểu được ý nghĩa tích cực của mâu nhiệm đau khổ. Ngoài ra, đó cũng là thái độ của con người muốn chiếm đoạt quyền của Thiên Chúa và tự phong

³⁰ Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu*, II.

minh làm chủ tế sự sống và sự chết.”³¹ Trực tiếp làm cho người bệnh phải chết để khỏi đau đớn, dù với bất kỳ lý do gì hay bằng cách nào, cũng là tội giết người không thể chấp nhận được về phương diện luân lý. Đức thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã long trọng tuyên bố:

Việc làm chết êm dịu vi phạm nghiêm trọng lề luật Thiên Chúa, vì đó là việc giết chết một con người cách cố ý và không thể chấp nhận về mặt luân lý. Đạo lý này dựa trên có sở luật tự nhiên và trên Lời của Thiên Chúa đã được viết ra, được truyền thống Giáo Hội truyền lại và được huấn quyền thông thường và phổ quát giảng dạy.³²

KẾT LUẬN

Ta nhận thấy rằng chủ đề sự sống luôn chiếm một vị trí rất lớn trong Thánh Kinh và trong Giáo huấn của Giáo Hội. Sự sống sung mãn ấy được Thiên Chúa ban cho con người ngay từ khi sáng tạo và được tái diễn trong suốt chiều dài lịch sử của con người. Thiên Chúa cũng tôn trọng những gì mình đã tạo nên, Ngài đã bảo tồn và gìn giữ sự sống ấy. Chính vì lẽ đó, theo giáo huấn của Giáo Hội, thì không ai có quyền được tước đoạt sự sống, phẩm giá và sự toàn vẹn thể xác cũng như tinh thần của người khác dưới bất cứ hình thức nào.

Mỗi người hiện hữu trên đời này đều là một công trình kỳ diệu của Thiên Chúa và chỉ riêng Ngài mới có quyền lấy lại sự sống ấy. Việc lấy đi mạng sống con người trong các cuộc chiến tranh, khủng bố, phá thai, làm chết êm dịu, tự sát... là những hình thức không những đi ngược lại với nền luân lý sự sống của Kitô giáo, mà còn chống lại công trình tạo dựng trong thần trí của Thiên Chúa có từ ngàn đời. Quyền được sống và sống hạnh phúc của con người phải được đặt lên trên các quyền về chính trị, kinh tế... Nếu một đất nước giàu mạnh về kinh tế, về chính trị, mà không có sự tôn trọng sự sống của con người; coi mạng sống con người như cỏ rác, muốn giết lúc nào tùy ý, thì đất nước ấy trước sau gì cũng biến động và lụi tàn. Hoặc nếu con người không coi sự sống của người khác như chính sự sống của chính mình thì trước sau gì họ cũng trở thành một kẻ tàn ác và cô đơn nhất. Thiên Chúa muốn con người phải sống lệ thuộc vào nhau, người này phải liên đới với người kia. Vì vậy “không ai có thể sống mà không liên kết với người khác.”³³

Vì vậy, sự sống con người được bảo đảm và phát triển, khi con người biết nhận ra phẩm giá cao quý của mọi người và mỗi người, từ đó họ biết tôn trọng và yêu thương sự sống của người khác, hầu đem lại cho cộng đồng và xã hội một cộng đoàn yêu thương.

Tài Liệu Tham Khảo

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền”.

Xc. CĐ Vat. II, *Gaudium et spes*, số 27; Gioan Phaolô II, *Evangelium*, số 57.

Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Tuyên ngôn về việc làm chết êm dịu*, II.

³¹ ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 15.

³² ĐTC Gioan Phaolô II, Sdd., số 65; CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

³³ *Youcat*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 276

Bộ Giáo Luật 1983, điều 871.

Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị *Donum vitae*, số 1.

ĐTC Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae*, số 54.

ĐTC Gioan Phaolô II, Sđđ., số 65; CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 15.

ĐTC Piô XI, *Diễn văn trước Liên hiệp y sinh học* (12.11.1944).

ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 62.

Xc. ĐTC Gioan Phaolô II, *Evangelium vitae*, số 74.

Giáo lý của Hội thánh Công giáo, số 2261.

Xc. CĐ Vat. II, *Lumen gentium*, số 25.

Nguyễn Văn Khôi, *Luân Lý Kitô giáo qua mười Điều răn*, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 132.

Nguyễn Đức Hòa, *Thần học Luân Lý* (2012), tr. 273.

Nguyễn Đức Hòa, *Thần Học Luân Lý* (2012), tr. 268.

Xc. J. Noonan, *The Morality of Abortion* (Cambridge: Harvard University Press, 1970, p. 58.

Youcat, Hà Nội: Tôn Giáo, 2013, tr. 276